

Số: 06/2020/QĐST-DS

Vinh Yên, ngày 02 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Bùi Thị Đoan Trang

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Tuấn Mạnh – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc
tham gia phiên họp:*** Bà Bùi Thị Hồng Lương – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 90/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2020/QĐST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1948; trú tại: Số nhà 41, phố Đ, phường T, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc (vắng mặt).

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; HKTT: Số nhà 41, phố Đ, phường T, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc; chỗ ở hiện nay: Trung tâm nuôi dưỡng và phục hồi chức năng người tâm thần tỉnh Vinh Phúc (vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Chị Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Đều cùng địa chỉ: phố Đ, phường T, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Văn T: Bà Trần Thị N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vinh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu và các lời khai tiếp theo của người yêu cầu, bà Nguyễn Thị C trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn K (đã chết) kết hôn năm 1974. Quá trình chung sống vợ chồng bà có 03 người con chung là anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị T1, chị Nguyễn Thị Bích L. Các con bà đều khỏe mạnh hoàn toàn, riêng anh Nguyễn Văn T phát triển bình thường và sinh sống cùng gia đình bà đến năm 2007 thì tự nhiên có những biểu hiện trầm cảm, hành vi và nói năng không kiểm soát. Bệnh tình ngày càng nặng nên cùng trong năm 2007 bà đưa anh T đến Bệnh viện tâm thần Vĩnh Phúc để khám và điều trị. Bệnh viện kết luận anh T bị tâm thần phân liệt và cho về điều trị ngoại trú. Sau khi về nhà anh T vẫn tiếp tục dùng thuốc điều trị tâm thần nhưng không có biến chuyển, bệnh ngày càng nặng. Vì vậy đến năm 2015, bà đưa anh T vào Trung tâm nuôi dưỡng và phục hồi chức năng người tâm thần Vĩnh Phúc nuôi dưỡng tập trung theo quyết định số 5579/QĐ-SLĐTBXH ngày 16/10/2015 của Sở lao động Thương binh xã hội tỉnh Vĩnh Phúc từ đó đến nay. Tình trạng của Anh T lúc tỉnh, lúc mê, thỉnh thoảng vẫn có giao tiếp nhưng không thường xuyên và khi giao tiếp lúc thì nhận thức được, lúc thì không.

Ngày 08/3/2019, bà đã đưa anh T đi theo dõi và giám định sức khỏe tâm thần tại Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc và đã có bản kết luận: Anh T bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

Anh T chưa lập gia đình và sinh sống cùng gia đình bà từ nhỏ đến lớn nên để tiện lợi cho việc thực hiện các giao dịch dân sự cho anh Thanh bà đề nghị Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn T là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi và cho bà được làm người giám hộ đương nhiên cho anh T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Văn T trình bày: Quá trình nghiên cứu hồ sơ và làm việc, tiếp xúc với anh Nguyễn Văn Thanh tại Trung tâm nuôi dưỡng và phục hồi chức năng người tâm thần, tỉnh Vĩnh Phúc nhận thấy: Anh T lúc tỉnh, lúc mê, không giao tiếp và nhận thức được. Vì vậy, căn cứ vào Kết luận giám định và tình hình thực tế của anh Thanh đề nghị Hội đồng phiên họp tuyên bố anh Nguyễn Văn T là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên phát biểu quan điểm: về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 27,

điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 57 Bộ luật dân sự; các Điều 149, 367, 369, 370, 371, 372, 376, 378 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của bà Nguyễn Thị C, tuyên bố anh Nguyễn Văn T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Yêu cầu về việc “Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu tuyên bố có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi có hộ khẩu thường trú tại phường T, thành phố Vĩnh Yên nên căn cứ khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

[2]. Về yêu cầu của đương sự: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đơn yêu cầu và bản tự khai của người yêu cầu - bà Nguyễn Thị Chur, Hội đồng giải quyết việc dân sự nhận thấy: Bà C và ông Nguyễn Văn K (đã chết) kết hôn năm 1974. Quá trình chung sống vợ chồng bà có 03 người con chung là anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị T1, chị Nguyễn Thị Bích L. Anh Nguyễn Văn T phát triển bình thường và sinh sống cùng gia đình đến năm 2007 thì tự nhiên có những biểu hiện trầm cảm, hành vi và nói năng không kiểm soát, đã được gia đình đưa đi khám, điều trị tại Bệnh viện tâm thần Vĩnh Phúc. Bệnh viện kết luận anh T bị tâm thần phân liệt và cho về điều trị ngoại trú. Sau khi về nhà anh T vẫn tiếp tục dùng thuốc điều trị tâm thần nhưng không có biến chuyển, bệnh ngày càng nặng. Vì vậy đến năm 2015, bà C đưa anh T vào Trung tâm nuôi dưỡng và phục hồi chức năng người tâm thần Vĩnh Phúc nuôi dưỡng tập trung theo quyết định số 5579/QĐ-SLĐTBXH ngày 16/10/2015 của Sở lao động Thương binh xã hội tỉnh Vĩnh Phúc từ đó đến nay. Tình trạng của Anh T lúc tỉnh, lúc mê, thỉnh thoảng vẫn có giao tiếp nhưng không thường xuyên và khi giao tiếp lúc thì nhận thức được, lúc thì không.

Anh Nguyễn Văn T không có khả năng ra Tòa tự khai và tham gia tố tụng tại Tòa án.

[3]. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm chị Nguyễn Thị T1, chị Nguyễn Thị Bích L có bản tự khai: đều thống nhất đồng ý với yêu cầu của bà

Nguyễn Thị C đề nghị Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[4]. Tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi: “1. Người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của người này, người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ”.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 05/2019/SKTT ngày 08/3/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đối với anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Phố Đ, phường T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, sau khi tiến hành giám định đã kết luận như sau: “Nguyễn Văn T, sinh năm 1975, trú tại Phố Đ, phường T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc bị bệnh tâm thần phân liệt (Chẩn đoán theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 về các rối loạn tâm thần và hành vi – F20). Hiện tại: Nguyễn Văn T hạn chế năng lực hành vi dân sự.

Ngày 03/11/2020, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã có Công văn số 244/CV-TA đề nghị Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Miền núi phía Bắc giải thích kết luận giám định Nguyễn Văn T hạn chế năng lực hành vi dân sự có được hiểu như “có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” không?

Tại Công văn số 159/CV-PYTTPB ngày 19/11/2020 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Miền núi phía Bắc đã giải thích: Nguyễn Văn T hạn chế năng lực hành vi dân sự được hiểu là Nguyễn Văn T thuộc trường hợp có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi (Theo tài liệu hướng dẫn chẩn đoán, kết luận giám định pháp y tâm thần đối với các rối loạn tâm thần và hành vi thường gặp của Bộ Y tế, ban hành tháng 9/2019).

Như vậy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Văn T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5]. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị C là người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bà C là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp lệ phí Tòa án nên Hội đồng giải quyết việc dân sự xét thấy có căn cứ, cần chấp nhận miễn nộp lệ phí Tòa án cho bà Nguyễn Thị C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 23; Điều 57, Điều 58 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị C.

Tuyên bố anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; HKTT: Số nhà 41, phố Đ, phường T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở hiện nay: Trung tâm nuôi dưỡng và phục hồi chức năng người tâm thần tỉnh Vĩnh Phúc là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

Chỉ định Bà Nguyễn Thị C là người giám hộ đương nhiên của anh Nguyễn Văn T.

Bà Nguyễn Thị Chư có quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, Điều 58 Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí: Miễn nộp tiền lệ phí Tòa án cho bà Nguyễn Thị C

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Lưu văn phòng, lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp

(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang